

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **03** /CT-BKHCNHà Nội, ngày **25** tháng **12** năm 2025**CHỈ THỊ**
Về công tác thi đua, khen thưởng năm 2026

Phát huy kết quả đạt được năm 2025, nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, thiết thực, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét, có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát động phong trào thi đua năm 2026 với chủ đề: ***"Toàn Ngành thi đua đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, tăng tốc chuyển đổi số, phát huy vai trò động lực của khoa học và công nghệ"***.

Phong trào thi đua năm 2026 được triển khai trên cơ sở cụ thể hóa các giá trị cốt lõi của ngành: "Tiên phong - Sáng tạo - Đột phá - Tận tụy - Trung dũng - Nghĩa tình" và phương châm hành động "Làm gương - Kỷ cương - Trọng tâm - Bút phá", lấy tinh thần tăng tốc thực hiện nhiệm vụ làm yêu cầu xuyên suốt, gắn chặt với việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu công tác trọng tâm trong năm.

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề bám sát chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá thi đua, khen thưởng.

2. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Đẩy mạnh các phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trọng tâm ***"Cả nước thi***

đưa đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, “Bình dân học vụ số”, “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và các phong trào thi đua khác do Thủ tướng Chính phủ phát động.

3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng theo nguyên tắc chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; bảo đảm khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích. Chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề, gắn với kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

4. Tăng cường phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình mới, cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân tiêu biểu tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, lan tỏa tinh thần thi đua trong toàn Ngành.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; bảo đảm phong trào thi đua thực sự trở thành động lực hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn năm 2026.

II. MỤC TIÊU THI ĐUA TRỌNG TÂM NĂM 2026

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn Ngành tập trung triển khai phong trào thi đua gắn với việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét, về đích đúng lộ trình Nghị quyết số 57-NQ/TW, làm nền tảng cho giai đoạn tiếp theo. Tập trung phấn đấu thực hiện các mục tiêu trọng tâm sau:

1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Tập trung phát triển công nghệ chiến lược (AI, bán dẫn, y sinh, năng lượng mới); hoàn thiện thể chế (Luật mới, cơ chế tự chủ); huy động nguồn lực, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; gắn KH&CN với chuyển đổi số quốc gia và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tập trung nguồn lực quốc gia để làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn trong công nghệ sinh học, vật liệu mới, công nghệ năng lượng và y học tái tạo; phát triển thị trường KH&CN minh bạch. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 50%; Việt Nam trở thành trung tâm chuyển giao công nghệ hàng đầu khu vực.

2. Lĩnh vực Đổi mới sáng tạo

Hoàn thiện hành lang pháp lý và kết nối mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo từ cấp quốc gia, cấp vùng đến địa phương; triển khai Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII); xây dựng bản đồ công nghệ quốc gia; phát triển Thương

hiệu quốc gia về Đổi mới sáng tạo; phấn đấu đưa Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam lọt vào nhóm 04 quốc gia dẫn đầu ASEAN.

Phấn đấu xây dựng Việt Nam trở thành một "Quốc gia khởi nghiệp" (Start-up Nation) thực chất, dựa trên nền tảng công nghệ cao. Mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam có ít nhất 5 doanh nghiệp kỳ lân (Unicorn) thế hệ mới giải quyết các vấn đề toàn cầu; hệ sinh thái ĐMST Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư mạo hiểm và nhân tài công nghệ khu vực.

3. Lĩnh vực Bưu chính Viễn thông

Về Bưu chính: Tập trung xây dựng Luật Bưu chính (thay thế). Phấn đấu doanh thu dịch vụ đạt 104.400 tỷ đồng. Đảm bảo 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ và kết nối Internet, đưa chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) vào nhóm 8 của UPU.

Về Viễn thông: Quyết tâm đưa hạ tầng số Việt Nam ngang tầm các nước tiên tiến; 100% hộ gia đình có khả năng truy nhập cáp quang tốc độ 1Gbps; Thúc đẩy hình thành các trung tâm dữ liệu quy mô khu vực; Chủ động tham gia nghiên cứu, đóng góp tiêu chuẩn cho mạng 6G.

Về Tần số: Tổ chức thành công đấu giá băng tần 900 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT; thúc đẩy phủ sóng 5G diện rộng và tiên phong phát triển "viễn thông xanh", tiết kiệm năng lượng; Xây dựng Nền tảng quản lý tần số dùng chung, phục vụ mô hình chính quyền 02 cấp; Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về phơi nhiễm trường điện từ (EMF), cung cấp dữ liệu EMF công khai, minh bạch theo chuẩn quốc tế, củng cố niềm tin xã hội đối với hạ tầng số xanh, an toàn; Tăng cường kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện.

Về Internet: Triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi "IPv6 only" giai đoạn 2026 - 2030. Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến tin cậy với tên miền quốc gia ".vn"; Phấn đấu nâng tỷ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam lên 72 - 74% vào năm 2026.

Về Viễn thông công ích: Triển khai ngay Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn mới khi Thủ tướng phê duyệt; thực hiện chính sách hỗ trợ điện thoại thông minh cho người dân tại các khu vực lõm sóng để phổ cập tiếp cận số.

4. Lĩnh vực Chuyển đổi số

Tập trung nghiên cứu, xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo; cập nhật Khung kiến trúc số quốc gia. Phấn đấu: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện; 100% thủ tục hành chính nội bộ được quản trị trên môi trường điện tử; 100% bộ, ngành, địa phương

đạt cấp độ 3 về quản trị dữ liệu. Phát triển Trực liên thông văn bản quốc gia, NDXP, EMC; phát triển nền tảng "Bình dân học vụ số" (MOOCs) và ứng dụng Trợ lý ảo hỗ trợ công việc.

Xây dựng Chính phủ số toàn diện, hoạt động dựa trên dữ liệu (Data-driven Government). Kinh tế số chiếm 30% GDP. Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử (EGDI).

5. Lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số

- Tập trung tổ chức triển khai hiệu quả Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn thi hành: theo dõi, đánh giá tác động chính sách, kịp thời hoàn thiện, điều chỉnh nhằm phát huy hiệu quả thực tiễn và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ số phát triển.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn theo chiều sâu: Triển khai đồng bộ các đề án, chương trình đã được phê duyệt, trọng tâm là Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn; các đề án phát triển doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn, doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu và Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Phân đầu đạt các chỉ tiêu: Doanh thu toàn ngành ước đạt 224 tỷ USD (tăng 13%); Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 199 tỷ USD (tăng 12%); Số doanh nghiệp công nghệ số đạt khoảng 88.895 doanh nghiệp.

6. Lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng

Hoàn thiện và trình Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường. Xây dựng hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) đáp ứng 70 - 80% yêu cầu của nền kinh tế; công bố khoảng 400 TCVN mới, tập trung vào 11 nhóm ngành công nghệ chiến lược (AI, Robot, UAV, điện hạt nhân, kinh tế số...). Phê duyệt thêm 02 chuẩn đo lường quốc gia, nâng tổng số lên 53 chuẩn. Thúc đẩy mạnh mẽ mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc và triển khai hộ chiếu số sản phẩm (Digital Product Passport). Triển khai Đề án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) theo hướng tập trung, thống nhất, hiện đại. Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) đồng bộ. Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm Chứng nhận Halal quốc gia, mở ra cánh cửa vào thị trường 2 tỷ dân.

7. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Sở hữu trí tuệ; tối ưu hóa quy trình thẩm định đơn sở hữu công nghiệp; tăng cường nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động xử lý đơn sở hữu công nghiệp, bảo đảm xử lý đơn sở hữu công nghiệp đúng thời hạn quy định; tăng cường hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài. Chú trọng nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho toàn xã hội.

Triển khai các hoạt động để hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành trung tâm Sở hữu trí tuệ và dịch vụ sở hữu trí tuệ của khu vực ASEAN. Số lượng đơn đăng ký sáng chế của người Việt tăng trưởng hai con số mỗi năm.

8. Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn và bức xạ hạt nhân

Phấn đấu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân; phối hợp chuẩn bị thẩm định phục vụ dự án Trung tâm Khoa học và Công nghệ hạt nhân với Lò phản ứng nghiên cứu mới "trái tim" của ngành hạt nhân Việt Nam; chuẩn bị điều kiện tái khởi động Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền. Hoàn thành 100% Kế hoạch thanh tra năm 2026; đảm bảo an toàn, an ninh tuyệt đối các cơ sở bức xạ và hạt nhân, không để xảy ra sự cố mất an toàn.

Chuẩn bị đầy đủ, vững chắc về nguồn nhân lực chất lượng cao, khung khổ pháp lý và năng lực kỹ thuật để sẵn sàng phát triển điện hạt nhân, hiện thực hóa cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

9. Công tác Phát triển nhân lực số và thu hút nhân tài

Thực hiện cuộc cách mạng về đào tạo và dụng nhân theo hướng số hóa. Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, thực hiện chiến dịch "Reskill" và "Upskill" quy mô lớn để chuyển đổi kỹ sư sang thiết kế chip, AI; phát triển nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) và mô hình "Đại học số". Xây dựng cơ chế đặc biệt để thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và tinh hoa thế giới về Việt Nam làm việc, theo tinh thần "Trái tim đỏ không bằng giao sứ mệnh lớn".

Hoàn thành mục tiêu đưa Việt Nam trở thành trung tâm cung cấp nguồn nhân lực công nghệ cao của toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mới nổi. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam có 50.000 kỹ sư thiết kế chip, gia nhập nhóm các quốc gia có nhân lực công nghệ tốt nhất khu vực. Xây dựng xã hội học tập suốt đời, hình thành đội ngũ nhân tài KH&CN đỉnh cao, dẫn dắt các hướng nghiên cứu mới, đưa trí tuệ Việt Nam vươn tầm thế giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc triển khai các phong trào thi đua. Đồng thời tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua.

2. Giao các đơn vị chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai phong trào thi đua và bình xét khen thưởng, lựa

chọn các gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực quản lý để biểu dương, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng năm 2026.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn Ngành kịp thời phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; định kỳ hàng quý đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực KH&CN;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, VMH (7).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng